TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2020/QĐST - HNGĐ	*Tam Đường, ngày 27 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2029, giữa:

Nguyên đơn: Anh Cao Văn L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Bản T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện T, Lai Châu. Địa chỉ: Khu trung tâm hành chính huyện T, tỉnh Lai Châu. Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Xuân T - Chức vụ Phó Giám đốc phụ trách.

Căn cứ vào Điều 147 Điều 212; Điều 213/Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 69; Điều 71; Điều 81; Điều 82; Điều 83/Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2020/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Cao Văn L và chị Nguyễn Thị P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn L và chị Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Anh Cao Văn L và chị Nguyễn Thị P thỏa thuận được: Anh Cao Văn L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Cao Gia H, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2009, chị Nguyễn Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Cao Gia P, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Cao Văn L, chị Nguyễn Thị P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Cao Văn L, chị Nguyễn Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Cao Văn L và chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, cho vay chung:

+ Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị P có trách nhiệm trả khoản vay 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) cùng lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 7801-LAV-2015020234 vay ngày 18/11/2015 tên khách hàng Nguyễn Thị P cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện T, tỉnh Lai Châu.

+ Cho vay chung: Anh Cao Văn L và chị Nguyễn Thị P đều khai không ai nợ vợ chồng anh, chị.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9/Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Anh Cao Văn L và chị Nguyễn Thị P mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Anh Cao Văn L tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền mà chị Nguyễn Thị P phải nộp. Tổng cộng anh L phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ

thẩm. Anh L đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/0003833 ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, nay 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* đã nộp được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, anh L được trả lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Đoàn Trung Phước